

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	QLKT 2025.2.1	Tiếng anh Triết học	Nguyễn Hồng Ánh Mạc Văn Nam	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
2.	QLKT 2025.2.2	Tiếng anh Triết học	Đỗ Thị Anh Thu Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
3.	QLVT 2025.2.1	Triết học Tiếng anh	Phan Văn Chiêm Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
4.	QLTC 2025.2.1 QLSX 2025.2.1 QLSX 2025.2.2 QLHH 2025.2.1	Tiếng anh Triết học	Phạm Văn Đôn Vũ Phú Dưỡng	Sáng T7, chiều CN Chiều T7, sáng CN	305 A6	
5.	CNTT 2025.2.1 (TTS) CNTT 2025.2.2	Tiếng anh Triết học	Nguyễn Đình Quý Trần Việt Dũng	Cả ngày T7, sáng CN Chiều CN	306 A6	
6.	XDCT, QLDA, QLCA, QKTH, KTTT, QLMT, KTMT, KTĐT, KTĐH 2025.2.1	Tiếng anh Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Ngô Văn Thảo	Cả ngày T7 Cả ngày CN	207 A6	
7.	KTĐT 2024.2.1	Đồ án thiết kế mạch sử dụng FPGA	Đào Quang Khanh	Cả ngày CN	205 A6	
8.	QLDA 2024.1.1 QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1	Bảo hiểm dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	910 A6	
9.	QLCA 2024.2.2 QLCA 2025.1.1	Nạo vét xây dựng công trình cảng biển và ATHH	Nguyễn Xuân Thịnh	Cả ngày T7, CN	401 A3	
10.	QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Quản lý môi trường	Lê Hùng Anh	Cả ngày T7, CN	402 A3	

11.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2025.1.1	Lý thuyết và ứng dụng CFD trong lĩnh vực đóng tàu	Phạm Văn Duyên	Cả ngày T7, CN	603 A6	
12.	CNTT 2024.1.1 CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Hệ cơ sở tri thức nâng cao	Nguyễn Duy Trường Giang	Chiều T7	208 A6	
13.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Các phương pháp phân tích thiết kế PMTT	Nguyễn Trung Đức	Sáng CN	208 A6	
14.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Kỹ thuật gia công tiên tiến	Nguyễn Anh Xuân	Cả ngày T7	403 A3	
15.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Quản trị chất lượng	Phạm Minh Ngọc	Cả ngày CN	211 A3	
16.	QLNL 2025.1.1	Quản trị chất lượng	Phạm Minh Ngọc	Cả ngày CN	211 A3	
17.	QLKT 2024.2.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	409 A4	
18.	QLKT 2024.2.2	Quản lý sự thay đổi	Lê Sơn Tùng	Chiều T7, cả ngày CN	410 A4	
19.	QLKT 2025.1.1	Đầu tư	Dương Văn Bảo	Cả ngày T7	411 A4	
20.	QLKT 2025.1.2	Logistics Quản lý chiến lược	Nguyễn Minh Đức Mai Khắc Thành	Chiều T7 Cả ngày CN	412 A4	
21.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1	Phân tích báo cáo tài chính	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN	414 A4	
22.	QLVT 2024.2.1	Địa lý kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Cả ngày T7	401 A3	
23.	QLVT 2025.1.1	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày CN	409 A4	
24.	QKTH 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T7	202 A6	
25.	QLHH 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T7	209 A6	

26.	QLMT 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		08h00 sáng T7	208 A6	
27.	QLSX 2023.2.1	Hội đồng bảo vệ đề án tốt nghiệp		14h00 chiều T7	204 A6	
28.	NCS QLKT 2025	Xét tuyển các nghiên cứu sinh khóa 2025		08h00 sáng T7	204 A6	
29.	NCS TC&QLVT 2024	Hội thảo khoa học cấp Trường		08h30 sáng CN	209 A6	
30.	QLKT 2025.2.3 QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.4 QLVT 2025.2.2	Tiếng anh – (Học trực tuyến qua VMU-LMS) Triết học– (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Nguyễn Thị H. Trang Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
31.	QLHH 2025.2.2 QLHH 2025.1.3	Tiếng anh – (Học trực tuyến qua VMU-LMS) Triết học– (Học trực tuyến qua VMU-LMS)	Nguyễn Đình Duy Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
32.	QLKT 2024.2.4 QLKT 2025.1.6	Phân tích chính sách KTXH	Đào Văn Thi	Cả ngày T7, CN		
Lịch thi kết thúc học phần						
33.	NCS MTB 2024, 2025	Thi: Kỹ thuật nhiệt Thi: Động lực học cơ cấu biên khuỷu & BTTĐ Thi: Thực nghiệm và xử lý dữ liệu Thi: Chuẩn đoán kỹ thuật và dự báo hư hỏng Thi: Dao động cơ học và biện pháp khắc phục Thi: Các thiết bị giảm chấn dao động cơ học	Lê Văn Điềm Đỗ Văn Đoàn Phạm Văn Triệu Lê Văn Điềm Đỗ Đức Lưu Đỗ Văn Đoàn	08h00 sáng T7 09h00 sáng T7 14h00 sáng T7 15h00 sáng T7 14h00 sáng T7 15h00 sáng T7	205A6	
34.	QLHH 2024.1.1 QLHH 2024.2.1	Thi: Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thái Dương	14h00 chiều T7	209 A6	
35.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Thi: Phương pháp NCKH	Lê Anh Tuấn	14h00 chiều CN	209 A6	
36.	QKTH 2024.1.1 QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1	Thi: Kỹ thuật đo lường hiện đại	Nguyễn Tuấn Anh	14h00 chiều T7	209 A6	
37.	QLKT 2024.1.1	Thi: Quản trị công ty Thi: Đầu tư	Nguyễn Văn Sơn Dương Văn Bạo	08h00 sáng CN 09h15 sáng CN	202 A6	

		Thi: Phân tích hoạt động kinh tế Thi: Quản lý nguồn nhân lực	Nguyễn Thị T. Hồng Mai Khắc Thành	14h00 chiều CN 15h15 chiều CN		
--	--	---	--------------------------------------	----------------------------------	--	--

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương - T7, Lại Huy Thiện - CN

Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự - T7; Đỗ Tất Mạnh - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn